

Số: 18 /2010/QĐ-UBND

Phu Lý, ngày 30 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ
trên Công thông tin điện tử- tỉnh Hà Nam

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 6837

Ngày: 07/7/2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 09 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế “Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Công thông tin điện tử- tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Đề b/c)
 - TT Tỉnh uỷ, HDND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Website của Chính phủ;
 - Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
 - Như điều 3;
 - Trung tâm Lưu trữ công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, GT.
- 06/7/2010/QĐ17

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Lộc

QUY CHẾ
Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ
trên Cổng thông tin điện tử- tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2010/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 6 năm 2010 của UBND tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử -tỉnh Hà Nam (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là các cơ quan), các tổ chức và cá nhân khác tham gia cung cấp, khai thác thông tin và các dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam là kênh thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trên mạng Internet nhằm tập hợp, truyền tải và trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; là phương tiện để các cơ quan cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho người dân. Đồng thời Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam là địa chỉ tin cậy để nhân dân có thể tìm kiếm thông tin dễ dàng, thuận tiện.

2. Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam có chức năng là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan với các tổ chức, cá nhân. Thực hiện cung cấp các dịch vụ công, thúc đẩy cải cách hành chính, từng bước hình thành “Chính quyền điện tử” của tỉnh.

3. Thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài; là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của tỉnh Hà Nam với cả nước, khu vực và thế giới.

4. Chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam là địa chỉ để các tổ chức, cá nhân thực hiện giao tiếp, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan để được cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tìm hiểu cơ hội đầu tư và các thông tin hữu ích khác nhằm tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân được đối thoại với các cơ quan.

5. Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam có địa chỉ trên mạng Internet là:
<http://www.hanam.gov.vn>

Điều 3. Thông tin được sử dụng trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Giới thiệu về mảnh đất và con người tỉnh Hà Nam.

2. Chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; văn bản quy

phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh.

3. Công tác chỉ đạo và điều hành của Lãnh đạo tỉnh; tình hình hoạt động của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

4. Các thủ tục hành chính công.

5. Các dịch vụ công.

6. Tập hợp các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh.

7. Tập hợp các trang thông tin chuyên ngành (cổng con) của các cơ quan.

8. Chuyên mục "Hỏi - Đáp" giữa tổ chức, cá nhân với các cơ quan.

9. Thông tin quảng bá và các thông tin khác nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Các cơ quan bắt buộc tham gia thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân được tự nguyện tham gia Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

Điều 5. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Lợi dụng các hình thức giao dịch trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam để xâm hại lợi ích Quốc gia, danh dự cá nhân, bản sắc văn hoá của dân tộc.

a) Kích động bạo lực, tuyên truyền phân cách mạng, gây rối, chia rẽ gây mất đoàn kết giữa các dân tộc, nội bộ, mất trật tự an toàn xã hội; xâm hại an ninh mạng;

b) Cung cấp, tiết lộ các thông tin vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; các thông tin sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ nhằm mục đích hạ thấp danh dự, uy tín của người khác;

c) Dưa nội dung, hình ảnh quảng cáo trái với quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nguyên tắc, quy trình cung cấp, tiếp nhận thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm thành lập Tổ thông tin để quản lý tài khoản, mật khẩu, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cập nhật thông tin; trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan mình trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

2. Cổng con của các cơ quan tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam phải được cập nhật đầy đủ các mục:

a) Đối với các Sở, ban, ngành:

- Giới thiệu chung: Cơ cấu tổ chức, sơ đồ bộ máy; chức năng, nhiệm vụ của

cơ quan và của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc;

- Quy hoạch phát triển của ngành, dự án kêu gọi đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;
- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến ngành;
- Danh mục địa chỉ thư điện tử chính thức của từng đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức có thẩm quyền;
- Danh mục các hoạt động trên môi trường mạng đang được cơ quan thực hiện (như: cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với tổ chức, cá nhân; chia sẻ thông tin trong nội bộ và với cơ quan khác của Nhà nước; cung cấp các dịch vụ công; các hoạt động khác theo quý định của Chính phủ);
- Thủ tục hành chính;
- Tin tức;
- Thực hiện các dịch vụ công.

b) Đối với UBND các huyện, thành phố:

- Giới thiệu chung: Cơ cấu tổ chức, sơ đồ bộ máy; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và của từng phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội; dự án kêu gọi đầu tư, đấu thầu, mua sắm;
- Điều kiện tự nhiên - xã hội;
- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành trên địa bàn quản lý;
- Danh mục địa chỉ thư điện tử chính thức của từng đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức có thẩm quyền;
- Danh mục các hoạt động trên môi trường mạng đang được cơ quan thực hiện (như: cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với tổ chức, cá nhân; chia sẻ thông tin trong nội bộ và với cơ quan khác của Nhà nước; cung cấp các dịch vụ công; các hoạt động khác theo quy định của Chính phủ);
- Thủ tục hành chính;
- Tin tức;
- Thực hiện các dịch vụ công.

3. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam thực hiện theo quy trình và thời gian quy định tại Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam. Thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam phải chịu sự kiểm duyệt của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam hoặc các cơ quan được ủy quyền kiểm duyệt trên cổng con.

5. Thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đưa lên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam phải thống nhất sử dụng kiểu gõ tiếng Việt, mã Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

6. Các cơ quan, ngoài việc cung cấp thông tin cho Công TTĐT tỉnh Hà Nam còn có trách nhiệm tiếp nhận thông tin hỏi hoặc phản ánh khác của các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" để tiếp thu và trả lời theo quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Nguyên tắc, quy trình hỏi, trả lời, lưu trữ thông tin trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Công TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Việc thực hiện hỏi trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin bắt buộc sau:

a) Đối với người hỏi là tổ chức: ghi rõ họ và tên, chức vụ người đại diện hỏi, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan (số nhà, đường, phố, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố);

b) Đối với người hỏi là cá nhân: ghi rõ họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ nơi đang sinh sống, học tập, làm việc (số nhà, đường, phố, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Việc tiếp nhận thông tin trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" được thực hiện 24/24h vào tất cả các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

3. Các cơ quan trả lời trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" được thực hiện bắt buộc đối với tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân và các câu hỏi được các cơ quan khác chuyển đến đúng thẩm quyền (trừ các câu hỏi vi phạm các quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 7 của Quy chế này); tùy theo mức độ cấp thiết của các ý kiến hỏi hoặc phản ánh, các cơ quan có thẩm quyền trả lời có trách nhiệm phân loại thông tin để trả lời trên Công TTĐT tỉnh Hà Nam hoặc trả lời theo địa chỉ thư điện tử của các tổ chức, cá nhân (nếu có đăng ký thư điện tử).

4. Nội dung trả lời cần ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi, ghi chính xác số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để trả lời.

5. Thời gian trả lời trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" thực hiện theo quy định sau đây:

a) 05 ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) 10 ngày đối với những câu hỏi có sự phối hợp liên ngành;

c) Trường hợp đặc biệt cần phải có thời gian nghiên cứu thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá 15 ngày.

Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00'. Thời gian để xác định số ngày trả lời được tính theo ngày làm việc của cơ quan nhà nước.

6. Người trả lời thông tin trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" phải là người đứng đầu cơ quan hoặc người được người đứng đầu ủy quyền.

7. Thời gian lưu trữ thông tin sau khi đã trả lời là 20 ngày, tính từ ngày trả lời.

8. Việc hỏi của các tổ chức, cá nhân và việc trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục "Hỏi-Đáp" theo Quy chế này không bị điều chỉnh bởi Luật Khiếu nại, tố cáo; ý kiến trả lời của các cơ quan nhằm phổ biến, hướng dẫn các văn bản, quy định của Nhà nước, không phải là cơ sở pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự.

Điều 8. Phương thức cung cấp thông tin, dịch vụ

1. Các cơ quan có thể sử dụng hạ tầng mạng đã được kết nối đến Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam, hạ tầng Internet công cộng hoặc các phương tiện điện tử, viễn thông khác đăng nhập vào Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam để thực hiện việc cập nhật thông tin và dịch vụ lên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

2. Các cơ quan đã xây dựng Website riêng hoặc xây dựng hệ thống thông tin riêng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập phương án để đảm bảo Website hoặc hệ thống thông tin của cơ quan được tích hợp với Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam, phục vụ việc khai thác và sử dụng thông tin một cách có hiệu quả nhất.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm duy trì hoạt động, nâng cấp, mở rộng Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam; hoạt động của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam; chi trả chế độ tin bài, phục vụ hoạt động thông tin, dịch vụ chung trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam do UBND tỉnh cấp hàng năm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính.

Việc thanh toán kinh phí được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam

1. Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm biên tập, kiểm duyệt thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam (trừ nội dung thông tin trên các cổng con do các cơ quan quản lý); chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các quy định tại Quy chế này.

2. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc cung cấp và trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan về UBND tỉnh vào ngày mùng 5 hàng tháng.

3. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

4. Lập dự toán kinh phí hàng năm phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và thực hiện chi trả theo quy định cho tin, bài được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam. Giúp Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện quản trị, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam, đảm bảo các kênh thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam hoạt động thông suốt, chất lượng cao;

3. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông

tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam nhằm khai thác và phục vụ nhân dân một cách có hiệu quả nhất;

4. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bảo đảm cơ sở hạ tầng, các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

5. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp trang thông tin nội bộ để tham gia Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam đạt kết quả.

6. Phối hợp với Sở Tài Chính lập dự toán kinh phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan tham gia Cổng TTĐT tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định trong Quy chế này. Trực tiếp kiểm duyệt và trả lời trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp", không được từ chối việc trả lời thông tin theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp".

2. Lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thành lập Tổ thông tin và chỉ đạo Tổ thông tin của cơ quan mình thực hiện các quy định về quản lý công con; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ viên để tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy trình quy định tại Quy chế này.

3. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp và trả lời thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam; khi nhận được câu hỏi của các tổ chức, cá nhân gửi đến mà không thuộc thẩm quyền của cơ quan mình thì trong vòng 1 ngày phải trả lời cho người hỏi biết, đồng thời có trách nhiệm chuyển câu hỏi đến các cơ quan có thẩm quyền để trả lời; nếu không rõ câu hỏi đó thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết. Các cơ quan khi nhận được các câu hỏi thuộc thẩm quyền do cơ quan khác chuyển đến, có trách nhiệm trả lời cho người hỏi theo đúng quy định của Quy chế này.

4. Các cơ quan thực hiện tiếp nhận thông tin và trả lời câu hỏi của các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" có trách nhiệm tổng kết, đánh giá theo từng lĩnh vực, từng nhóm chính sách, những ý kiến, yêu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý để kịp thời điều chỉnh, giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

5. Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan; đảm bảo các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan tích hợp với Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam đáp ứng các yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan tham gia cung cấp cho Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Được quyền loại bỏ thông tin và không trả lời các câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh

1. Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ cho

nhu cầu thông tin trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân.

2. Được giao tiếp trên Chuyên mục "Hỏi-Đáp" với các cơ quan thuộc UBND tỉnh trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam; được hỏi và nhận thông tin trả lời về các vấn đề mà tổ chức, cá nhân quan tâm theo quy định của Quy chế này.

3. Phản ánh với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban chỉ đạo Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam; UBND tỉnh Hà Nam về chất lượng, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam và nội dung trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp".

4. Được quyền cung cấp các thông tin (tin, bài, ảnh, các ý kiến phản ánh về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức ...) trên Cổng TTĐT tỉnh Hà Nam.

5. Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Xuân Lộc
Trần Xuân Lộc